ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2010/QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 31 tháng 8 năm 2010*

Người ký: Sở Tư pháp
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình
Thời gian ký: 28.02.2019 08:57:26 +07:00

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2010/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình về chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 57/BC-STP ngày 23/8/2010 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 165/TTr-SNV ngày 25/8/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã) theo loại đơn vị hành chính cấp xã quy định tại Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

1. Đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

a) Đối với xã, phường, thị trấn loại 3:

- Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng: 01 người;
- Phó Trưởng ban Tuyên giáo trực tiếp làm Báo cáo viên: 01 người;
- Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi: 01 người;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ: 01 người;
- Phó Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người;
- Văn thư - đánh máy - tạp vụ: 01 người;
- Trưởng Đài truyền thanh: 01 người;
- Đài truyền thanh: 02 người;
- Trưởng ban Chăn nuôi - thú y: 01 người;
- Dân số - Kế hoạch hoá gia đình: 01 người;
- Hướng dẫn viên thể dục, thể thao: 01 người;
- Nhân viên Bưu tá: 01 người;
- Tài chính uỷ nhiệm thu: 01 người.

Đối với các chức danh Trưởng ban Tuyên giáo, Trưởng ban Tổ chức Đảng, Trưởng khối Dân vận, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng: Nhiệm vụ do Bí thư Đảng uỷ, Phó Bí thư Đảng uỷ cấp xã đảm nhiệm.

b) Trường hợp phường, thị trấn không có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và không có tổ chức Hội Nông dân: Được bố trí như điểm a, Khoản 1 Điều này, nhưng không bố trí chức danh Phó Chi tịch Hội Nông dân và Tài chính uỷ nhiệm thu; được bố trí thêm 01 chức danh Tư pháp.

2. Đơn vị hành chính cấp xã loại 2

a) Đối với xã loại 2 có dân số dưới 8.000 người; phường, thị trấn có 02 Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân: Được bố trí như điểm a, Khoản 1 Điều này, nhưng không bố

trí chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự và Tài chính uỷ nhiệm thu; được bố trí thêm 01 chức danh Tư pháp;

Trường hợp phường, thị trấn không có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và không có tổ chức Hội Nông dân thì không bố trí 02 chức danh: Phó Chủ tịch Hội Nông dân và Tư pháp.

b) Đối với xã loại 2 có dân số từ 8.000 người trở lên: Được bố trí như điểm a, Khoản 1 Điều này, nhưng không bố trí chức danh Tài chính uỷ nhiệm thu; được bố trí thêm 01 chức danh Tư pháp.

3. Đơn vị hành chính cấp xã loại 1.

a) Đối với xã loại 1 có biên giới biển: Được bố trí như điểm a, Khoản 1 Điều này, nhưng không bố trí chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự và Tài chính uỷ nhiệm thu; được bố trí thêm 01 chức danh Tư pháp;

Trường hợp xã loại 1 không có biên giới biển, thì không bố trí chức danh Tư pháp.

b) Đối với phường, thị trấn loại 1 có 02 Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân: Được bố trí như điểm a, Khoản 1 Điều này, nhưng không bố trí chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự và Tài chính uỷ nhiệm thu;

Trường hợp phường, thị trấn không có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và không có tổ chức Hội Nông dân, thì không bố trí chức danh Phó Chủ tịch Hội Nông dân.

4. Đối với xã, phường, thị trấn có Di tích lịch sử cấp Quốc gia, ngoài số lượng và chức danh đã được quy định trên, được bố trí thêm chức danh Quản lý Di tích lịch sử cấp Quốc gia.

Điều 2. Quy định chức danh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

1. Chức danh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: Được bố trí không quá 03 người, gồm các chức danh sau:

a) Bí thư Chi bộ thôn, Bí thư Chi bộ Tổ dân phố (đồng thời là Trưởng Ban công tác Mặt trận);

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố;

c) Phó trưởng thôn, Tổ phó Tổ dân phố.

2. Công an viên thực hiện theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

3. Bảo vệ dân phố thực hiện theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố và Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quy định về tổ chức Bảo vệ dân phố và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn.

Điều 3. Mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

1. Mức phụ cấp hàng tháng: Được hưởng theo hệ số lương cơ bản và theo loại đơn vị hành chính cấp xã; loại thôn, tổ dân phố:

STT	Chức danh	Hệ số		
		Loại 1	Loại 2	Loại 3
1	Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng	0,76	0,73	0,69
2	Phó Trưởng ban Tuyên giáo trực tiếp làm Báo cáo viên	0,76	0,73	0,69
3	Phó Chủ tịch Uỷ ban MTTQ	0,76	0,73	0,69
4	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	0,76	0,73	0,69
5	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	0,76	0,73	0,69
6	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	0,76	0,73	0,69
7	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	0,76	0,73	0,69
8	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	0,76	0,73	0,69
9	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	0,76	0,73	0,69
10	Văn thư - đánh máy - tạp vụ	0,76	0,73	0,69
11	Hướng dẫn viên thể dục, thể thao	0,76	0,73	0,69
12	Trưởng Đài truyền thanh	0,76	0,73	0,69
13	Đài truyền thanh	0,73	0,70	0,66
14	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	-	1,00	1,00
15	Trưởng ban Chăn nuôi - thú y	1,00	1,00	1,00
16	Tài chính uỷ nhiệm thu	-	-	1,00
17	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	0,76	0,73	0,69
18	Tư pháp	1,00	0,95	0,90
19	Quản lý Di tích lịch sử cấp Quốc gia	0,76	0,76	0,76
20	Nhân viên bưu tá	1,00	1,00	1,00
21	Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn	1,00	0,95	0,90
22	Phó Trưởng thôn	0,73	0,69	0,66
23	Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân phố	0,73	0,69	0,66
24	Tổ phó Tổ dân phố	0,53	0,50	0,48

(Nhân viên bưu tá được hưởng mức phụ cấp hệ số bằng 1,00 mức lương tối thiểu chung, trong đó ngành Bưu điện trả 70%, cấp xã trả 30%).

2. Phụ cấp kiêm nhiệm:

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm nhiệm vụ của chức danh không chuyên trách khác được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp cao nhất của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 4. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

1. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo Điều 15, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Điều 9, Thông tư liên tịch số 03/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của liên Bộ: Nội vụ, Tài chính và Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Trợ cấp mai táng phí:

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (trừ cán bộ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động) đang công tác được hưởng trợ cấp hàng tháng, nếu chết khi đang đảm nhiệm chức vụ thì người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng hệ số 3,5 mức lương tối thiểu chung.

Điều 5. Việc bố trí những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trừ những người hoạt động trong các tổ chức Đảng, đoàn thể) do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định sau khi được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, Thành phố phê chuẩn.

Việc bố trí chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự thực hiện theo Điều 29 Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009.

Việc bố trí những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các tổ chức Đảng, đoàn thể theo Điều lệ và quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các văn bản sau của UBND tỉnh:

- Quyết định số 25/2005/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2005 Quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, cán bộ ở thôn và tổ dân phố;

- Quyết định số 49/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2006 về việc bổ sung một số chức danh và điều chỉnh mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, tổ dân phố tại Quyết định số 25/2005/QĐ-UBND;

- Quyết định số 57/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2006 về việc sửa đổi Khoản 2.28 và Khoản 2.29 Mục 2 Điều 1 Quyết định số 49/2006/QĐ-UBND;

- Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2008 về việc điều chỉnh mức phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm và trợ cấp mai táng phí đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn và tổ dân phố.

2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách quy định tại Điều 3 Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

3. Đối với Công an viên được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,76 mức lương tối thiểu chung kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 cho đến khi thực hiện Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ.

Điều 7. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài Chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, Thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Nguyễn Hạnh Phúc